TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2021/HNGĐ- ST
Ngày 20-4-2021
"V/v: Tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Vững .

2/ Ông Nguyễn Thanh Nhàn.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Jet– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 574/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020, về việc: "Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản" theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 117/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1991;
Địa chỉ: Ấp L, xã P, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng N**, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Ấp 4, xã Đ, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp;
(Chị H có mặt, anh N vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh N sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2012. Sau khi chung sống chị và anh N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau nên hôn nhân không được hạnh phúc. Hiện nay tình cảm vợ chồng cũng không còn, chị đã về nhà cha mẹ ruột để sinh sống và vợ chồng ly thân đã lâu. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh N.

- Về quan hệ nuôi con: Có 01 con chung tên Nguyễn Văn H1, sinh ngày 25/6/2012. Hiện nay con chung đang sống với chị H.

Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng N: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không gửi văn bản ý kiến của mình cho Tòa án và vắng mặt hòa giải, xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp về ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng, bị đơn anh Nguyễn Hoàng Ngân nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Hoàng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng không đến tham dự phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N được xác lập trên cơ sở tìm hiểu, quen biết nhau trước mới tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống chị H và anh N phát sinh mâu thuẫn, không còn hạnh phúc và hiện nay vợ chồng sống ly thân cũng đã lâu. Tại phiên tòa hôm nay, chị xác định không còn tình cảm gì với anh Nnữa, có sống chung cũng không mang lại hạnh phúc, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Xét, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở bởi lẽ: Anh N thường xuyên đi khỏi nơi cư trú, thỉnh thoảng có về thăm con. Anh N không thực hiện các nghĩa vụ của người chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình đó là nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng nhau thực hiện các công việc của gia đình, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau. Vì vậy có căn cứ cho rằng, anh N đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người chồng.

Mặc khác, trong quá trình giải quyết, Tòa án thực hiện việc triệu tập hợp lệ cho anh N nhưng anh vẫn vắng mặt. Điều này thể hiện sự không trách

nhiệm của anh N đối với hôn nhân của mình, không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định.

"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

….."

- Về quan hệ con chung: Xét yêu cầu nuôi con của chị Hồng là có căn cứ bởi lẽ: Chị là người đang trực tiếp nuôi dạy con, sống chung với ba mẹ ruột, chị đang đi làm cho Công ty có thu nhập ổn định, có điều kiện về thời gian, lo cho con học hành đàng hoàng, đảm bảo sức khỏe tốt. Xét về quyền lợi mọi mặt của con nên chấp nhận giao con cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

"……

2.Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con."

Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng N.

2. Về quan hệ nuôi con:

Chị Nguyễn Thị H được quyền nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Văn H1, sinh ngày 25/6/2012, chị Nguyễn Thị Hồng không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nuôi, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về quan hệ tài sản, nợ: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006670, ngày 17/11/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Chị H được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh N vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh, huyện;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- THA dân sự huyện;
- Đương sự;
- UBND xã Đốc Binh Kiều.
- Lưu: HSVA (Jet)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Diệu

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Vững Nguyễn Thanh Nhàn Nguyễn Thị Ngọc Diệu